TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ vào biên bản tống đạt ngày 18/01/2021 đối với biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Kiều Công B, sinh năm: 1969.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Kiều Công B ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2020.

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho bà Phạm Thị D, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 789 H, TT. Đ, huyện Lâm Hà tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2020.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Đông Ph, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

+ Vợ chồng ông Đoàn Ngọc M, bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Thôn Hoàn Kiếm 1, xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đặng Thị Thu H tự nguyện trả cho vợ chồng ông Kiều Công B, bà Nguyễn Thị N số tiền là 337.848.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu H nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Đặng Thị Thu H có đơn xin miễn giảm tiền án phí do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đồng ý giảm cho bà Hà ½ án phí dân sự sơ thẩm. Còn lại, bà H nhận chịu 4.223.100 đồng *(Bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Kiều Công B, bà Nguyễn Thị N số tiền là 8.611.000đồng (Tám triệu sáu trăm mười một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014821 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- Chi cục THA.DS Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn